Ký bởi: Trung tâm Công báo - Tin học
Email: ttcongbaotinhoc@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 26.08.2015

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3361/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 8 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong việc rà soát quy định, thủ tục hành chính và cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 1219/SXD-VP ngày 20/8/2015; của Sở Tư pháp tại văn bản số 1356/STP-KSTT ngày 18/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 (hai) thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có danh mục các thủ tục hành chính và nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng CM VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD_2.

Gửi: + Bản giấy (25b): Sở Xây dựng, UBND các huyện, TP, thị xã và các TP không nhận ĐT.
+ Bản ĐT: Các TP còn lại

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Quốc Khánh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3861 /QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

STT	Tên thủ tục hành chính
III. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới
2	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch điểm dân cư nông thôn, khu dân cư đô thị

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.

I. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

1. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý hồ sơ. Viết phiếu biên nhận đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hướng dẫn làm lại hồ sơ đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 2. Phòng chuyên môn thụ lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bước 3. Nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình xin thẩm định;

- Đề cương thuyết minh: Tên đồ án; Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch; Mục tiêu yêu cầu về nội dung nghiên cứu của đồ án; Dự báo quy mô dân số, đất đai, quy mô xây dựng; Nhu cầu tổ chức không gian (sản xuất, sinh sống, trung tâm; phát triển mới và cải tạo chỉnh trang thôn, bản) ; Yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ; Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu; Hồ sơ sản phẩm của đồ án; Kinh phí; Tiến độ, trách nhiệm thực hiện đồ án; Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới, quy mô và mối quan hệ liên vùng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ; sau khi có kết quả thẩm định Chủ đầu tư phải nộp thêm tối thiểu 07 bộ (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm định) để đóng dấu thẩm định, phê duyệt.

4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian thẩm định không quá 07 ngày, thời gian phê duyệt không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản kết quả thẩm định đồ án quy hoạch; quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

8. Lệ phí: Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng:

Đơn vị tính tỷ lệ %

Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch. Trong đó Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch được xác định theo bảng sau:

Chi phí lập đồ án quy hoạch (triệu đồng) / *Danh mục công việc*	*≤200*	*500*	*700*	*1000*	*2000*	*5000*	*7000*	*≥10000*
Lập nhiệm vụ quy hoạch	12,8	9,6	8,0	7,2	5,2	3,6	2,9	2,6

Lưu ý: Trường hợp quy mô của đồ án quy hoạch nằm trong khoảng giữa hai quy mô công bố tại bảng nêu trên thì sử dụng phương pháp nội suy để xác định định mức chi phí.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BNTMT ngày 28/10/2011 của liên Bộ Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quy chuẩn xây dựng QCXDVN 01:2008/BXD;

- Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch điểm dân cư nông thôn, khu dân cư đô thị.

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý hồ sơ. Viết phiếu biên nhận đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hướng dẫn làm lại hồ sơ đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Bước 2. Phòng chuyên môn thụ lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bước 3. Nhận kết quả trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình xin thẩm định;

- Đề cương thuyết minh báo cáo quy mô dân số, tổ chức không gian các cơ sở công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, điểm dân cư, khai thác tài nguyên thiên nhiên, tác động môi trường; Bản vẽ sơ đồ vị trí, ranh giới, quy mô và mối quan hệ liên vùng, tỷ lệ 1/100.000 - 1/500.000.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ; sau khi có kết quả thẩm định Chủ đầu tư phải nộp thêm tối thiểu 07 bộ (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm định) để đóng dấu thẩm định, phê duyệt.

4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian thẩm định không quá 05 ngày, thời gian phê duyệt không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định nhiệm vụ quy hoạch.

8. Lệ phí (nếu có):

	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch. Trong đó Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch được xác định theo bảng sau:

Chi phí lập đồ án quy hoạch (triệu đồng) / *Danh mục công việc*	*≤200*	*500*	*700*	*1000*	*2000*	*5000*	*7000*	*≥10000*
Lập nhiệm vụ quy hoạch	12,8	9,6	8,0	7,2	5,2	3,6	2,9	2,6
	Lưu ý: Trường hợp quy mô của đồ án quy hoạch nằm trong khoảng giữa hai quy mô công bố tại bảng nêu trên thì sử dụng phương pháp nội suy để xác định định mức chi phí.							

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Quy hoạch khu dân cư đô thị có quy mô dưới 2ha đối với thị trấn, dưới 3ha đối với thành phố, thị xã; quy hoạch điểm dân cư nông thôn phù hợp với quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất và đề án phát triển quỹ đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 01/2013TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quy chuẩn xây dựng QCXDVN 01:2008/BXD;

- Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.